

Anh Hùng Hoàng Sa¹

Xin được trân-trọng nghiêng mình trước 74 anh-hùng tử-sĩ oai-hùng đã hy-sinh giữ-gìn lãnh-thổ cùng hải-phận cho dân tộc.

HQ.10	TÊN	SỐ QUÂN	
1	HQ.Th/Tá	Nguy-Văn-Thà	HT
2	HQ.Đ/Úy	Nguyễn-Thành-Trí	HP
3	ThS.1/TP	Châu	QNT
4	TS /QK	Tuấn	
5	TS /GL	Vương	Thương
6	TS /TP	Nam	
7	TS /TP	Đức	
8	TT /ĐT	Thanh	
9	ThS ĐT	Thọ	
10	HQ.Tr/Úy	Vũ-Văn	Bang 66A/702.337
11	HQ.Tr/Úy	Phạm-Văn	Đồng 67A/701.990
12	HQ.Tr/Úy	Huỳnh-Duy	Thạch 63A/702.639
13	HQ.Tr/Úy	Ngô-Chí	Thành 68A/702.453
14	HQ.Tr/Úy	Vũ-Đình	Huân 69A/703.058
15	THS.1/CK	Phan-Tân	Liên 56A/700.190
16	THS.1/ĐK	Võ-Thế	Kiệt 61A/700.579
17	THS. /VC	Hoàng-Ngọc	Lê 53A/700.030
18	TRS.1/VT	Phan-Tiên	Chung 66A/701.539
19	TRS. /TP	Huỳnh-Kim	Sang 70A/702.678
20	TRS. /TX	Lê-Anh	Dũng 70A/700.820
21	TRS. /ĐK	Lai-Viết	Luận 69A/700.599
22	TRS. /VC	Ngô-Tấn	Sơn 71A/705.471
23	TRS. /GL	Nguyễn-Văn	On 69A/701.695
24	TRS. /TP	Nguyễn-Thành	Trong 72A/700.861
25	TRS. /TP	Nguyễn-Vinh	Xuân 70A/703.062
26	TRS. /CK	Phạm-Văn	Quý 71A/703.502
27	TRS. /CK	Nguyễn-Tấn	Sĩ 66A/701.761
28	TRS. /CK	Trần-Văn	Ba 65A/700.365
29	TRS. /ĐT	Nguyễn-Quang	Xuân 70A/703.755
30	TRS. /BT	Trần-Văn	Đàm 64A/701.108
31	HS.1 /VC	Lê-Văn	Tây 68A/700.434
32	HS.1 /VC	Lương-Thành	Thu 70A/700.494
33	HS.1 /TP	Nguyễn-Quang	Mén 65A/702.384
34	HS.1 /VC	Ngô	Sáu 68A/700.546
35	HS.1 /CK	Đình-Hoàng	Mai 70A/700.729

¹ Vũ Hữu San, "Hải Sử/Lược Sử Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa", trang 500-502, tháng 7, 2012

38	HS /VC	Trương-Hồng	Đào	71A/704.001
39	HS /VC	Huỳnh-Công	Trứ	71A/701.671
40	HS /GL	Nguyễn-Xuân	Cường	71A/700.550
41	HS /GL	Nguyễn-Văn	Hoàng	72A/702.678
42	HS /TP	Phan-Văn	Hùng	71A/706.091
43	HS /TP	Nguyễn-Văn	Thân	71A/702.606
44	HS /TP	Nguyễn-Văn	Lợi	62A/700.162
45	HS /CK	Trần-Văn	Bây	68A/701.244
46	HS /CK	Nguyễn-Văn	Đông	71A/703.792
47	HS /PT	Trần-Văn	Thêm	61A/701.842
48	HS /CK	Phạm-Văn	Ba	71A/702.200
49	HS /DK	Nguyễn-Ngọc	Hoà	71A/705.756
50	HS /DK	Trần-Văn	Cường	72A/701.122
51	HS./PT	Nguyễn-Văn	Phương	71A/705.951
52	HS /PT	Phan-Văn	Thép	70A/703.166
53	TT.1 /TP	Nguyễn-Văn	Nghĩa	72A/703.928
54	TT.1 /TP	Nguyễn-Văn	Đức	73A/701.604
55	TT.1 /TP	Thi-Văn	Sinh	72A/703.039
56	TT.1 /TP	Lý-Phùng	Quý	71A/704.165
57	TT.1 /VT	Phạm-Văn	Thu	70A/702.198
58	TT.1./PT	Nguyễn-Hữu	Phương	73A/702.542
59	TT.1 /TX	Phạm-Văn	Lèo	73A/702.651
60	TT.1 /CK	Dương-Văn	Lợi	73A/701.643
61	TT.1 /CK	Châu-Tuỳ	Tuấn	73A/702.206
62	TT.1 /DT	Đinh-Văn	Thục	71A/704.487
HQ. 4				
	HQ Th/Úy	Nguyễn-Phúc	Xá	Tr. Khẩu
	HS1/VC	Bùi-Quốc	Danh	Xạ Thủ
	Biệt-Hải	Nguyễn-Văn	Vượng	Xung-phong
				Tiếp Đán
HQ.5				
	HQ Tr/Úy	Nguyễn-Văn	Đồng	
	ThS/ĐT	Nguyễn-Phú	Hào	
	TS1TP	Nguyễn-Đình	Quang	
HQ.16				
	TS/ĐK		Xuân	
	HS/QK	Nguyễn-Văn	Duyên	
NGƯỜI-NHÁI				
	Tr/Úy NN	Lê-Văn	Đơn	Tr. Toán
	HS/NN	Đỗ-Văn	Long	
	TS/NN	Đinh-Hữu	Từ	
	NN	Nguyễn-Văn	Tiến	

